

ĐỀ MINH HỌA
(Đề thi có 06 trang)

Môn thi: Lịch sử
Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. CÂU HỎI NHIỀU LỰA CHỌN (2,0 điểm)

Với mỗi câu hỏi, thí sinh chọn một phương án đúng và tô vào ô tương ứng trên phiếu trả lời.

Câu 1. Sự kiện nào sau đây là thời cơ khách quan thuận lợi để Đảng thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước (8-1945)?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu.
- B. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh.
- C. Quân Đồng minh tấn công Nhật Bản ở châu Á - Thái Bình Dương.
- D. Mỹ tuyên chiến với Nhật Bản sau sự kiện Trân Châu Cảng.

Câu 2. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự sụp đổ nhà nước quân chủ ở Việt Nam?

- A. Vua Bảo Đại đọc chiếu thoái vị.
- B. Việt Minh giành chính quyền ở Hà Nội.
- C. Việt Minh giành chính quyền ở Sài Gòn.
- D. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh ý nghĩa chung của các cuộc cách mạng tư sản diễn ra từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX?

- A. Làm sụp đổ chế độ phong kiến ở châu Âu và các nước trên thế giới.
- B. Ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng vô sản trên toàn thế giới.
- C. Xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.
- D. Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho người nông dân, quyền lợi cho người lao động.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Chậm sửa đổi khiếm khuyết của mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp.
- B. Chậm sửa đổi những khiếm khuyết của mô hình kinh tế thị trường tự do.
- C. Duy trì máy móc mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Duy trì máy móc mô hình kinh tế thị trường định hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Sự thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. Sự suy giảm sức mạnh kinh tế của Mỹ và Liên Xô.
- C. Sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc.
- D. Sự tăng cường hợp tác phát triển giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 6. Nội dung nào sau đây thể hiện sự thay đổi của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay so với quan hệ quốc tế trong Chiến tranh lạnh?

- A. Khủng bố và chiến tranh trở thành xu thế chính trong quan hệ quốc tế.
- B. Gia tăng sự phụ thuộc của các quốc gia vào các siêu cường do toàn cầu hoá.
- C. Kinh tế trở thành trọng tâm trong chiến lược phát triển của các quốc gia trên thế giới.
- D. Trật tự thế giới mới hình thành với sức mạnh chính trị – quân sự đóng vai trò quyết định.

Câu 7. Nội dung nào sau đây thể hiện ý nghĩa của quá trình mở rộng, phát triển từ ASEAN 5 (1967) đến ASEAN 10 (1999)?

- A. Đánh dấu sự kết thúc về đối đầu ý thức hệ tư tưởng và cạnh tranh về kinh tế.
- B. Cho thấy sự can thiệp của các nước lớn vào khu vực đã thất bại.
- C. Thể hiện sự đồng thuận của các nước thành viên khi xóa bỏ cạnh tranh.
- D. Khẳng định mong muốn và nỗ lực của các nước trong liên kết khu vực.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1945?

- A. Đoàn kết với nhân dân tiến bộ thế giới vì mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới để tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Ký kết được các văn bản ngoại giao với Pháp và Nhật Bản để kết thúc chiến tranh.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương đã thực hiện đường lối đối ngoại linh hoạt để giành độc lập, tự do.

Câu 9. Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông, hoạt động nào sau đây thể hiện sự vận dụng bài học về kết hợp giữa quân sự và ngoại giao trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của Việt Nam?

- A. Xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền, thực hiện ngoại giao đa phương.
- C. Xác định thực thi luật pháp quốc tế là yếu tố quyết định giải quyết các vấn đề.
- B. Xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia, lấy quốc phòng làm trọng tâm.
- D. Liên minh chặt chẽ về quân sự với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là một trong những giải pháp để phát huy bài học về xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong công cuộc Đổi mới hiện nay?

- A. Hoàn thiện và tăng cường nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- B. Tranh thủ ngoại lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.
- C. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tiếp thu thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới.

PHẦN II. CÂU HỎI ĐÚNG/SAI (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi gồm phần dẫn và 04 mệnh đề. Trên phiếu trả lời, thí sinh tô vào đối với mệnh đề Đúng và tô vào đối với mệnh đề Sai.

Câu 11. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta đã thắng lợi lớn là vì:

Có sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ huy kiên quyết vững vàng và chính xác.

Bộ đội trên Mặt trận Điện Biên Phủ đã quyết tâm tiêu diệt địch, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu. Bộ đội và dân quân du kích trên chiến trường toàn quốc đã tích cực, liên tục hoạt động phối hợp [...].

Ta được nhân dân Miên – Lào và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới tích cực ủng hộ.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 15 (1954), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.97).

a. Đoạn tư liệu đề cập đến một số nguyên nhân thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

b. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường trong toàn quốc đã góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

c. Bộ Tổng tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện sự chỉ huy chính xác qua việc sử dụng chiến thuật đào hào vây lấn, triệt đường tiếp viện của quân Pháp.

d. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) cho thấy sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương là yếu tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 12. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua muôn vàn khó khăn, đồng bào và chiến sĩ cả nước ta đã đoàn kết chiến đấu vô cùng anh dũng, trải qua phong trào “Đồng Khởi” cuối năm 1959 đầu năm 1960, đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân đầu năm 1968, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và cuộc chiến đấu đập tan trận tập kích chiến lược bằng B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng, đã lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 37 (1976), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 979-980)

a. Nội dung đoạn tư liệu đề cập đến những chiến thắng quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

c. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự này tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

d. Sự đoàn kết chiến đấu của đồng bào, chiến sĩ cả nước là bài học về sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ chủ quyền, nâng cao vị thế đất nước hiện nay.

Câu 13. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Liên hợp quốc là một tổ chức đa phương toàn cầu đầu tiên có những hoạt động thực chất và đóng góp nhiều cố gắng trong việc phối hợp, điều tiết các mối quan hệ giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền bình đẳng của các quốc gia”.

(Trần Nam Tiên (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr.23)

a. Liên hợp quốc là tổ chức quốc tế đầu tiên được thành lập nhằm duy trì hòa bình, an ninh trên thế giới.

b. Tính chất đa phương của Liên hợp quốc được thể hiện thông qua việc kết nạp các thành viên theo những thể chế chính trị khác nhau nhằm thúc đẩy kinh tế toàn cầu.

- c. Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền bình đẳng của các quốc gia đòi hỏi các thành viên của Liên hợp quốc phải tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của quốc gia khác.
- d. Hiện nay, Liên hợp quốc thực hiện việc điều tiết các mối quan hệ giữa các quốc gia thông qua hoạt động gìn giữ hòa bình, ngăn chặn xung đột ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 14. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Với các giải pháp linh hoạt, lúc thì chủ trương “Hoa – Việt thân thiện”, hòa với Tưởng để hạn chế hành động chống phá cách mạng Việt Nam của chúng và để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp; lúc thì hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước, thực hiện chủ trương “hòa để tiến”. Đây là những mẫu mực về sự mềm dẻo trong sách lược và nghệ thuật lợi dụng mâu thuẫn giữa các thế lực thù địch, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế hiểm nghèo”.

(Đình Xuân Lý, *Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945 - 2012)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013, tr.33)

- a. Nội dung đoạn tư liệu đề cập đến chủ trương “hòa để tiến” của Đảng với Trung Hoa Dân quốc, để quân đội Tưởng thay thế quân đội Pháp ở Việt Nam.
- b. Sách lược ngoại giao mềm dẻo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thể hiện ở việc khi thì hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi thì hoà với Pháp để đuổi Tưởng về nước.
- c. Chủ trương “Hoa – Việt thân thiện” đã chuyển quan hệ Việt – Trung từ đối đầu về quân sự sang đối thoại hòa bình.
- d. Việt Nam kiên định độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia – dân tộc, linh hoạt, mềm dẻo trong quan hệ quốc tế hiện nay là thể hiện sự vận dụng phương châm "đĩ bất biến, ứng vạn biến".

Câu 15. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiệm vụ bao trùm về đối ngoại trong thời gian tới là giữ vững hoà bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc... Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị – xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 88)

- a. Nội dung đoạn tư liệu thể hiện đường lối đối ngoại của Đảng được đề ra tại Đại hội lần thứ VII (6-1991).
- b. Đường lối đối ngoại của Đảng tập trung vào việc tăng cường quan hệ với Liên Xô để tạo điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- c. Sự tan vỡ của trật tự thế giới I-an-ta và xu thế quốc tế hoá của nền kinh tế thế giới ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại trong thời gian này.
- d. Thành tựu đạt được từ việc thực hiện chính sách đối ngoại trong tư liệu cho thấy cần ưu tiên quan hệ với các nước lớn để giảm thiểu nguy cơ từ các tranh chấp quốc tế.

PHẦN III. CÂU HỎI GHÉP ĐÔI (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi có hai cột. Với mỗi nội dung ở cột bên trái, thí sinh chọn một phương án đúng ở cột bên phải và tô vào ô tương ứng trên phiếu trả lời.

Câu 16.

a. Tháng 5-1975, quân Pôn Pốt b. Tháng 12-1978, quân Pôn Pốt c. Tháng 2-1979, quân Trung Quốc d. Tháng 3-1988, quân Trung Quốc	1) đánh chiếm một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. 2) đánh chiếm các đảo trên Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. 3) đánh chiếm đảo Phú Quốc, đảo Thổ Chu của Việt Nam. 4) huy động 19 sư đoàn tấn công vào sâu lãnh thổ Việt Nam. 5) bắt ngờ tấn công sáu tỉnh biên giới của Việt Nam. 6) đánh chiếm toàn bộ tỉnh Tây Ninh của Việt Nam.
---	---

Câu 17.

a. Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN nhằm b. Mục tiêu của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) nhằm c. Mục tiêu của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) nhằm d. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 được thông qua nhằm	1) xây dựng một xã hội đùm bọc, chia sẻ, một hệ thống phòng thủ ở Đông Nam Á. 2) thúc đẩy sự hợp tác và gắn kết ngày càng chặt chẽ hơn nữa trên cơ sở các trụ cột của Cộng đồng ASEAN. 3) tạo dựng một môi trường hòa bình và an ninh cho phát triển ở Đông Nam Á. 4) xây dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất ở Đông Nam Á. 5) xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên Hiến chương ASEAN. 6) xây dựng một thị trường sản xuất riêng lẻ, với hàng rào thuế quan ở khu vực Đông Nam Á.
---	---

Câu 18.

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) b. Từ năm 1996, Việt Nam chuyển sang thời kì c. Một trong những thành tựu trên lĩnh vực văn hoá - xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới ở Việt Nam là d. Một trong những bài học được rút ra trong thời kì Đổi mới ở Việt Nam là	1) kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. 2) tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều ngày càng giảm. 3) đổi mới từng phần, từng lĩnh vực, không nóng vội, chủ quan duy ý chí. 4) đề ra đường lối đổi mới toàn diện và đồng bộ đất nước. 5) bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. 6) đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
---	---

Câu 19

<p>a. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là cuộc chiến tranh nhân dân</p> <p>b. Một trong những nội dung thể hiện điểm tương đồng về nghệ thuật quân sự của kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975) là</p> <p>c. Sự khác biệt về hình thức giữa cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ (1954-1975) với chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của Pháp (1858-1945) ở Việt Nam là</p> <p>d. Một trong những nội dung không phải điểm tương đồng về phương châm của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 là</p>	<p>1) dựa vào toàn dân, có lực lượng vũ trang ba thứ quân giữ vai trò nòng cốt.</p> <p>2) dựa vào lực lượng toàn dân, trong đó lực lượng chính trị giữ vai trò xung kích, trực tiếp tiêu diệt địch.</p> <p>3) đảm bảo giành thắng lợi trong thời gian ngắn nhất.</p> <p>4) sử dụng chính quyền tay sai trực tiếp cai trị.</p> <p>5) sử dụng lực lượng quân sự tổng tấn công vào các đô thị.</p> <p>6) kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.</p>
--	---

Câu 20.

<p>a. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa</p> <p>b. Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị</p> <p>c. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo Cách mạng tháng Tám (1945)</p> <p>d. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo nhiều chiến dịch quân sự (1945-1954)</p>	<p>1) đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành quốc gia độc lập, có chủ quyền.</p> <p>2) làm suy yếu hoàn toàn các cường quốc thực dân trên thế giới.</p> <p>3) tìm ra đường lối cơ bản cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.</p> <p>4) góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi, bảo vệ nền độc lập dân tộc.</p> <p>5) thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>6) thể hiện sự phụ thuộc vào các nước lớn để duy trì phong trào cách mạng.</p>
--	--

----- HẾT -----

Lưu ý:

- Thí sinh không sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.